

Số: 107/2024/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 17 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 101/2024/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: **Phan Thị T** – sinh năm 1994

Nơi thường trú: Xóm B N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: **Vi Văn C** – sinh năm 1996

Nơi thường trú: Tổ A, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Bà Phan Thị T** – sinh năm 1994

Nơi thường trú: Xóm B N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- **Ông Vi Văn C** – sinh năm 1996

Nơi thường trú: Tổ A, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị T và ông Vi Văn C.

- **Về con chung:** Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống có 01 con chung, tên là Vi Uyên N – sinh ngày 05/02/2019 (Giới tính: Nữ) và thống nhất giao con chung Vi Uyên N – sinh ngày 05/02/2019 (Giới tính: Nữ) cho bà Phan Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành.

Các bên đương sự tự nguyện thoả thuận ông Vi Văn C có trách nhiệm đóng góp nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng/tháng cho con chung, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi con chung thành niên.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Hai bên đương sự xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Hai bên đương sự xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Phan Thị T và ông Vi Văn C mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn để sung công quỹ nhà nước. Ngoài ra, ông Vi Văn C còn phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà Phan Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận bà Phan Thị T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001054 ngày 22/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Bà Phan Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- CCTHADS TP Cao Bằng;
- UBND phường Đề Thám, TP Cao Bằng;
- UBND xã Hưng Đạo, TP Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Thị Hương Thảo